Kinh tế đối ngoại và cán cân thanh toán toàn cầu

intl.xa-hoi-vi-mo.kinh-te-doi-ngoai.external-sector

Version WDI; năm dữ liệu mới nhất được xác minh: 2025 · Cập nhật 2026-10-07 · Chính sách cập nhật monthly

ĐIỂM NỔI BẬT

CÁN CÂN TÀI KHOẢN VÃNG LAI

-1116013

triệu USD hiện hành

Hoa Kỳ, 2025

CÁN CÂN TÀI KHOẢN VÃNG LAI

735021.97

triệu USD hiện hành

Trung Quốc, 2025

CÁN CÂN TÀI KHOẢN VÃNG LAI

30175

triệu USD hiện hành

Việt Nam, 2024

DỮ LIỆU

Current account balance (BoP, current US$)
Kỳ dữ liệu: 2025 · Địa bàn: China
735021.97 million current US$

Current account balance (BoP, current US$)
Kỳ dữ liệu: 2025 · Địa bàn: United States
-1116013 million current US$

Current account balance (BoP, current US$)
Kỳ dữ liệu: 2025 · Địa bàn: Japan
215768.95 million current US$

Current account balance (BoP, current US$)
Kỳ dữ liệu: 2024 · Địa bàn: Viet Nam
30175 million current US$

NGUỒN & ĐỘ MỚI

Phiên bản: WDI; năm dữ liệu mới nhất được xác minh: 2025
Cập nhật: 2026-10-07
Giấy phép: Không ghi nhận

UN Trade and Development (UNCTAD), UNCTADstat — Data Insights: Current account balances
https://unctadstat.unctad.org/insights/theme/102

UN Trade and Development (UNCTAD), UNCTADstat — UNCTADstat Data Centre
https://unctadstat.unctad.org/datacentre/

State Administration of Foreign Exchange (SAFE), Trung Quốc — SAFE Releases Preliminary Data of the Balance of Payments for the Fourth Quarter and the Annual of 2025
https://www.safe.gov.cn/en/2026/0213/2389.html

International Monetary Fund — 2026 External Sector Report: Amid Rising Imbalances, the Case for Rebalancing
https://www.imf.org/en/publications/esr/issues/2026/07/30/external-sector-report-2026

World Bank — Current account balance (BoP, current US$) — China; World Development Indicators
https://data.worldbank.org/indicator/BN.CAB.XOKA.CD?locations=CN

World Bank — Current account balance (BoP, current US$) — United States; World Development Indicators
https://data.worldbank.org/indicator/BN.CAB.XOKA.CD?locations=US

World Bank — Current account balance (BoP, current US$) — Japan; World Development Indicators
https://data.worldbank.org/indicator/BN.CAB.XOKA.CD?locations=JP

World Bank — Current account balance (BoP, current US$) — Viet Nam; World Development Indicators
https://data.worldbank.org/indicator/BN.CAB.XOKA.CD?locations=VN